

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/3/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Vũ Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Lệ H, sinh năm 1971

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: tổ 1, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Thị Lệ H trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã X, huyện L (nay là huyện C), tỉnh Đồng Nai. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai ông bà. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D hay nhậu nhẹt, chơi bời không phụ giúp kinh tế cho gia đình dẫn đến vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có hai người con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc S, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/01/2005 hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông D tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông D không có nợ chung.

Ngoài các yêu cầu trên, bà không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:***

Ông thống nhất với trình bày của bà H về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm, nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có hai người con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc S, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/01/2005 hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ chung.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Lệ H.

- Về con chung: Bà Hoa và ông D có hai người con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc S sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Hoàng Ngọc H sinh ngày 24/01/2005 hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Lệ H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc D. Ông Nguyễn Ngọc D có nơi cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Phan Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L (nay là huyện C), tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông D xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D hay nhậu nhẹt, chơi bời không phụ giúp kinh tế cho gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy cãi vã. Ông D cũng thừa nhận bản thân thiếu trách nhiệm, không chăm lo gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông D đều có đơn xin vắng mặt chứng tỏ ông, bà không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Lệ H là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Phan Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc D có hai người con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc S, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/01/2005 hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc D tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc D thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Lệ H ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D.
2. Về con chung: Con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà Phan Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0001790 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà Phan Thị Lệ H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã X (5/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Tuân